

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 32/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 1996

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 32 TC/TCT NGÀY 6 THÁNG 7 NĂM 1996 HƯỚNG DẪN
THI HÀNH VIỆC MIỄN, GIẢM THUẾ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ THEO QUY
ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT LAO ĐỘNG

Căn cứ các Luật thuế và các Pháp lệnh thuế hiện hành; Căn cứ các Nghị định số 90/CP ngày 15-12-1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật Lao động về học nghề, Nghị định số 81/CP ngày 23-11-1995 của Chính Phủ quy định chi tiết về thi hành một số Điều của Bộ Luật Lao động về lao động là người tàn tật và Nghị định số 72/CP ngày 31-10-1995 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm; Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành việc miễn, giảm thuế đối với các cơ sở dạy nghề như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Các cơ sở dạy nghề được xét miễn, giảm thuế theo Thông tư này được quy định tại Điều 17 của Nghị định số 72/CP ngày 31-10-1995, Điều 10 và Điều 13 của Nghị định số 81/CP ngày 23-11-1995, Điều 10 của Nghị định số 90/CP ngày 15-12-1995 của Chính phủ, bao gồm:
 - Cơ sở của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dạy nghề, bổ túc nghề cho người có nhu cầu học nghề để tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm.
 - Cơ sở của các doanh nghiệp dạy nghề, bổ túc nghề cho người lao động đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, thay đổi cơ cấu sản xuất hoặc công nghệ của doanh nghiệp.
 - Cơ sở dạy nghề gắn với tạo việc làm của các trung tâm dịch vụ việc làm.

Các đối tượng nêu tại điểm a, b, c mục I-1 Thông tư này chỉ được xét miễn, giảm thuế khi có đủ các điều kiện mở cơ sở dạy nghề theo quy định tại chương II của Nghị định số 90/CP ngày 15-12-1995 và các điều kiện sau:

- Hoạt động dạy nghề đúng ngành nghề ghi trong giấy phép hành nghề hoặc ngành nghề đã đăng ký hoạt động với cơ quan lao động - thương binh, xã hội có thẩm quyền.
- Đăng ký nộp thuế theo đúng quy định của Pháp luật.
- Đối với cơ sở dạy nghề có tư cách pháp nhân phải mở, ghi chép sổ sách kế toán, sử dụng các chứng từ kế toán theo đúng chế độ hiện hành.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Hệ thống trường nghề chính quy, các cơ sở dạy nghề đào tạo dài hạn, ngắn hạn do Bộ Giáo dục và Đào tạo đang quản lý và được áp dụng chế độ thu, sử dụng học phí theo Quyết định số 241/TTg ngày 24-5-1993 của Thủ tướng Chính phủ. Việc thu, nộp Ngân sách đối với các đối tượng này được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 01 TC/HCVX ngày 04-01-1994 và Thông tư số 25 TC/TCT ngày 28-3-1994 của Bộ Tài chính quy định tạm thời chế độ quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các đoàn thể, hội quần chúng, tổ chức hoạt động có thu.
- Các trường dạy nghề của nước ngoài được thành lập tại Việt Nam theo Nghị định số 115/CP ngày 5-9-1994 của Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động trường dạy nghề của nước ngoài tại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam .

II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM THUẾ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ DẠY NGHỀ

Các cơ sở dạy nghề nêu tại điểm a, b, c của mục I-1 của Thông tư này được xem xét miễn, giảm thuế theo các quy định sau đây:

1. Miễn thuế doanh thu, thuế lợi tức đối với hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận là cơ sở dạy nghề dành riêng cho từng đối tượng là: người tàn tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người dân tộc thiểu số, đối tượng tệ nạn xã hội.
2. Miễn thuế doanh thu, thuế lợi tức đối với hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề thường xuyên có dưới 10 học viên và dạy nghề theo hình thức kèm cặp tại

xưởng, tại gia đình.

3. Giảm 50% số thuế doanh thu phải nộp đối với hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy nghề thường xuyên có trên 31% số học viên là các đối tượng: người tàn tật, trẻ mồ côi không nơi tựa, người dân tộc thiểu số, đối tượng tị nạn xã hội, nhưng chưa đủ điều kiện để được công nhận là cơ sở dạy nghề dành riêng cho các đối tượng trên.

4. Giảm 50% số thuế doanh thu phải nộp đối với hoạt động dạy nghề của các cơ sở dạy các nghề truyền thống là: chạm trổ, khảm trai, sơn mài, mây tre, gốm, sứ, dệt lụa tơ tằm. Thời gian xét giảm thuế không quá hai năm.

III. THỦ TỤC VÀ THẨM QUYỀN XÉT MIỄN, GIẢM THUẾ:

1. Thủ tục xét miễn, giảm thuế:

Ngoài các hoạt động dạy nghề được miễn, giảm thuế theo quy định tại Mục II Thông tư này; các hoạt động dạy nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh khác, hoạt động bán sản phẩm hàng hoá hay cung ứng dịch vụ do học viên thực tập tay nghề làm ra phải thực hiện nộp thuế theo quy định của các Luật thuế và Pháp lệnh thuế hiện hành.

Việc xét miễn, giảm thuế cho cơ sở dạy nghề được tiến hành theo năm. Nhưng để việc thu Ngân sách Nhà nước được kịp thời, đúng luật định và không gây khó khăn cho hoạt động của cơ sở dạy nghề, cơ quan thuế trực tiếp quản lý có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu với các điều kiện xét miễn, giảm thuế nêu tại Mục I của Thông tư này quyết định việc tạm thời chưa thu thuế hoặc giảm thuế hàng tháng; thực hiện quản lý thuế đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của cơ sở dạy nghề. Sau khi kết thúc năm tài chính, cơ sở dạy nghề phải lập hồ sơ xin miễn, giảm thuế gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền giải quyết. Hồ sơ xin miễn, giảm thuế gồm có:

- Đơn xin miễn hoặc giảm thuế của cơ sở dạy nghề có xác nhận của cơ quan thuế trực tiếp quản lý về các điều kiện được xét miễn, giảm thuế; số thuế được miễn, giảm của cơ sở dạy nghề và đề nghị cơ quan thuế có thẩm quyền quyết định việc miễn, giảm thuế.

- Giấy phép đăng ký hoạt động dạy nghề hoặc giấy xác nhận là cơ sở dạy nghề theo hình thức kèm cấp tại xưởng, tại gia đình do Sở Lao động, Thương binh Xã hội cấp.